TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/DS-ST
Ngày: 05-6-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Kim Mến;

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 74/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc Ngân hàng C. Địa chỉ: Số A Phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Thạch Thanh T1, chức vụ Phó giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C. Địa chỉ: Ấp H xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (ông T1 vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Thái Thị Ngọc H, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ vụ án:* Ngân hàng C có ký với bà Thái Thị Ngọc H 03 hợp đồng vay vốn, cụ thể như sau:

+ Khoản vay thứ nhất: Ngày 26/10/2012, Ngân hàng C xã hội có cho bà Thái Thị Ngọc H vay chương trình học sinh sinh viên. Số tiền vay là 53.700.000 đồng theo hợp đồng vay vốn số 6000006200097097, lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn vay 132 tháng. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và phải trả gốc 06 tháng/lần, lãi trả hàng tháng. Đến ngày 15/11/2022, bà Thái Thị Ngọc H không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi theo hợp đồng. Tính đến ngày 05/6/2023, bà Thái Thị Ngọc H còn nợ số tiền tổng là 70.264.782 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 53.700.000 đồng, số tiền nợ lãi chưa trả là 16.564.782 đồng.

+ Khoản vay thứ hai: Ngày 30/09/2014, Ngân hàng C xã hội có cho bà Thái Thị Ngọc H vay chương trình hộ sản xuất kinh doanh. Số tiền vay là 30.00.000 đồng theo hợp đồng vay vốn số 6600000702529293, lãi suất 0,8%/tháng, thời hạn vay 36 tháng. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và phải trả gốc 06 tháng/lần, lãi trả hàng tháng. Đến ngày 15/11/2022, bà Thái Thị Ngọc H không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi khoản vay sản xuất kinh doanh theo hợp đồng. Tính đến ngày 05/6/2023, tổng số tiền bà Thái Thị Ngọc H còn nợ là 38.564.740 đồng, trong đó số tiền gốc là 30.000.000 đồng, số tiền nợ lãi 8.564.740 đồng.

+ Khoản vay thứ ba: Ngày 25/07/2019, Ngân hàng C xã hội có cho bà Thái Thị Ngọc H vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường. Số tiền vay là 8.00.000 đồng theo hợp đồng vay vốn số 6600000715758455, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay 60 tháng. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và phải trả gốc 06 tháng/lần, lãi trả hàng tháng. Đến ngày 15/11/2022, bà Thái Thị Ngọc H không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi khoản vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn theo hợp đồng. Tính đến ngày 05/6/2023, tổng số tiền bà Thái Thị Ngọc H còn nợ là 8.271.282 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 8.000.000 đồng, số tiền lãi là 271.282 đồng.

Ngân hàng C đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu bà Thái Thị Ngọc H thanh toán đủ số tiền gốc và lãi theo quy định nhưng bà Thái Thị Ngọc H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thái Thị Ngọc H thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tổng số tiền của 03 khoản vay là 117.100.804 đồng. Trong đó, tổng số tiền gốc là 91.700.000 đồng, tổng số tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 05/6/2023 là 25.400.804 đồng và yêu cầu bà Thái Thị Ngọc H phải có nghĩa vụ trả lãi phát sinh sau ngày xét xử cho đến khi bà Thái Thị Ngọc H trả hoàn tất nợ gốc và lãi theo Hợp đồng đã ký.

- *Bị đơn bà Thái Thị Ngọc H:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà vắng mặt và không thể hiện ý kiến bằng văn bản cho Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền nguyên đơn và bị đơn bà Thái Thị Ngọc H: Xét thấy, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn và bị đơn bà Thái Thị Ngọc H đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà lần thứ hai theo quy định nhưng bà H vắng mặt, không có lý do. Đại diện nguyên đơn vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền nguyên đơn và bị đơn bà Thái Thị Ngọc H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc trả số tiền vay: Ngân hàng C yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn bà Thái Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội tổng số tiền còn nợ tính đến ngày là 117.100.804 đồng. Trong đó, tổng số tiền gốc là 91.700.000 đồng, tổng số tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 05/6/2023 là 25.400.804 đồng và yêu cầu trả lãi phát sinh sau ngày 05/6/2023 đến ngày trả hoàn tất nợ.

[2.1] Chứng cứ Ngân hàng C đưa ra là sổ vay vốn, sổ lưu và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn, có chữ ký xác nhận của bà Thái Thị Ngọc H. Bà H đã được Toà án cấp tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, hợp lệ theo quy định pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối và vắng mặt trong suốt quá trình xét xử vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì lời trình bày của đại diện nguyên đơn và chứng cứ nguyên đưa ra là có căn cứ và nguyên đơn không cần phải chứng minh.

[2.2] Nhận thấy khi thực hiện thỏa thuận vay tài sản, nguyên đơn Ngân hàng C đã thực hiện việc giao đầy đủ số tiền như cam kết cho bị đơn, nhưng bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền vay cho nguyên đơn khi đến hạn, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của nguyên đơn, vi phạm hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết, thỏa thuận và vi phạm Điều 95 Luật tổ chức tín dụng. Do đó nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội yêu cầu bị đơn bà H thanh toán số tiền nợ gốc còn lại tổng là 91.700.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.3] Về tiền lãi: Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn theo thoả thuận trong hợp đồng vay giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Số tiền lãi bị đơn phải trả tính đến 05/6/2023 là 25.400.804 đồng và bà H phải trả lãi phát sinh sau ngày 05/6/2023 theo lãi suất thỏa thuận trong sổ vay vốn, sổ lưu và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn cho đến ngày trả hết nợ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[3.1] Bị đơn bà Thái Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.855.000 đồng (tương ứng với 5% phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3.2] Ngân hàng C không phải chịu án phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C đối với bị đơn bà Thái Thị Ngọc H.

1. Buộc bị đơn bà Thái Thị Ngọc H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội tổng số tiền còn nợ là 117.100.804 đồng (Một trăm mười bảy triệu, một trăm nghìn, tám trăm linh bốn đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 91.700.000 đồng, nợ lãi là 25.400.804 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại sổ vay vốn, sổ lưu và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Thái Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.855.000 đồng (Năm triệu, tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Ngân hàng C không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Đương sự, đại diện ĐS;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mến